

Bản án số: 58/2023/HSST
Ngày: 12-4-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Công Hoàn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Mai Phú

2. Ông Trương Minh Thọ

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Ngọc Hoàng Anh là thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:** ông Phan Minh Trí- Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 50/2023/HSST ngày 24 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2023/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 03 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Thị Bích H, sinh năm: 2001 tại Lâm Đồng. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 73/3 đường 3/2, Phường 4, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú: 438 Hai Bà Trưng, phường 6, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Đức L, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị Thu B, sinh năm 1975.

Nhân thân:

Tại bản án hình sự số: 35/2023/HS-PT ngày 08-3-2023 bị Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xử phạt 03 năm tù về tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 17-11-2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đ. *Có mặt tại phiên tòa.*

Bị hại:

- Chị Trịnh Thị C, sinh năm 1990, nơi cư trú: 10/C8 khu phố 3, phường An Phú, thành phố Thuận A, tỉnh Bình Dương. *Vắng mặt*

- Chị Nguyễn Thị Hải Yến, sinh 1976, nơi cư trú: thôn Ô Thôn, xã Thọ Lộc, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội. *Vắng mặt*

- Chị Nguyễn Thị Xuân Kiều, sinh năm 1991, nơi cư trú: 216 Nguyễn Tử Lực, phường 8, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. *Vắng mặt*

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh H Văn Trường, sinh năm: 1999; nơi cư trú: 70/4 Nguyễn An Ninh, phường 5, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. *Vắng mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 12-8-2022, Lê Thị B H bị Tòa án nhân dân thành phố Đ xử phạt tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Trong thời gian được tại ngoại chờ xét xử phúc thẩm, H đã 03 lần thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản với thủ đoạn như sau: H mua các tài khoản ảo trên mạng xã hội Facebook, các tài khoản này đều lấy tên giả và không thể hiện thông tin cá nhân của chủ tài khoản. H sử dụng những tài khoản Facebook này đăng bán hoa trên các hội nhóm mua bán hoa trên facebook. Do H đã bị tạm giữ các giấy tờ cá nhân trong vụ án trước đó nên H đã mượn và dùng thẻ ngân hàng Quân đội (MB), số tài khoản 17088888888999 của bạn trai là H Văn Trường. Ngoài ra, H cũng mượn tài khoản ngân hàng Vietcombank của Trường, số tài khoản 1031266064 để thực hiện việc nhận tiền từ người có nhu cầu mua hoa. Sau khi thỏa thuận giá cả, H yêu cầu người mua phải chuyển tiền cho H thông qua 02 tài khoản này. Sau khi nhận được tiền thì H cắt liên lạc với người mua để chiếm đoạt tiền.

Từ ngày 12-8-2022 đến ngày 20-10-2022, H đã 03 lần thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Ngày 12-8-2022, H sử dụng tài khoản facebook “*Nhung Lộc*” nhắn tin trao đổi với tài khoản facebook “*C Trịnh*” của chị Trịnh Thị C, sinh năm 1990, nơi cư trú: 10/C8 khu phố 3, phường An Phú, thành phố Thuận A, tỉnh Bình Dương. Quá trình nhắn tin qua lại, H gửi các hình ảnh, video vườn hoa cúc đã quay từ trước và gửi cho chị C xem. Khi chị C gọi video trên Messenger thì H từ chối nhận cuộc gọi và lấy lý do đang tại vườn sòng điện thoại yếu rồi thỏa thuận bán cho chị C 02 thùng hoa cúc với giá 6.450.000 đồng. H còn gửi cho chị C số điện thoại 0784556874 (*Đây là số điện thoại của H*), khi chị C gọi đến thì H giả danh là nhân viên của nhà xe Thanh Sương và nói nhà xe đã nhận được hàng để chị C yên tâm. Chị C tin tưởng nên chuyển khoản cho H số tiền 6.450.000 đồng tiền hoa và 240.000 đồng tiền cước vận chuyển vào tài khoản số 17088888888999 của ngân hàng Quân đội do H cung cấp. Sau khi nhận được tiền, H đã cắt liên lạc với chị C và chiếm đoạt số tiền trên.

Lần thứ hai: Ngày 06-9-2022, H sử dụng tài khoản Facebook “*Thanh N*” đăng bài rao bán hoa trên mạng xã hội Facebook. Chị Nguyễn Thị Hải Y, sinh 1976, nơi cư trú: thôn Ô Thôn, xã Thọ Lộc, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà N sử dụng tài khoản Facebook “*Nguyễn Thị Hải Y*” nhắn tin với H hỏi về việc mua bán hoa thì H gửi cho chị Y xem hình ảnh hoa cúc đã được H chụp từ trước. Đến ngày 13-9-2022 chị Y thỏa thuận mua 07 thùng hoa cúc các loại với giá 13.910.000 đồng thì H yêu cầu chị Y phải đưa cọc trước 60% số tiền hoa, tương ứng là 8.500.000 đồng, số tiền còn lại chị Y sẽ gửi khi nhận được hoa. Để chị Y tin tưởng, H gửi cho chị Y một số hình ảnh đang đóng các thùng hoa tại vườn và chuyển hàng lên xe ô tô tải và hỏi số điện thoại và thông tin của chị Y để nhà xe liên hệ gửi hàng. H cũng gửi thông tin tài khoản ngân hàng Quân đội, số tài khoản 1708888888999 để chị Y chuyển tiền. H sử dụng số điện thoại 0345108520 gọi điện thoại cho chị Y và mạo danh là kế toán của nhà xe Minh P gọi điện báo đã nhận hàng. Do tin tưởng nên chị Y đã chuyển số tiền 8.500.000 đồng vào tài khoản nêu trên theo yêu cầu của H. Sau khi nhận số tiền 8.500.000 đồng H tiếp tục đề nghị chị Y mua hoa cúc loại khác. Sau khi trao đổi qua lại, chị Y thỏa thuận mua 03 thùng hoa cúc với giá 4.500.000 đồng. Chị Y tiếp tục tin tưởng và chuyển số tiền 500.000 đồng cho H vào tài khoản ngân hàng Quân đội mà H đã cung cấp.

Ngày 14-9-2022, H và chị Y tiếp tục thỏa thuận giá một số loại hoa. Sau khi trao đổi qua lại, chị Y thỏa thuận mua của H 08 thùng hoa với giá 14.420.000 đồng, chị Y sẽ gửi cọc trước 60% tiền hàng tương đương với số tiền 9.000.000 đồng, còn lại 40% sẽ chuyển khi nhận đủ hàng. Sau đó, H tiếp tục gửi ảnh bốc hàng lên xe để chuyển đi để chị Y tin tưởng, đồng thời yêu cầu chị Y chuyển tiền cọc theo thỏa thuận. Chị Y gọi video cho H để được xem hàng thì H không nghe máy. Để chị Y tin tưởng, H tiếp tục sử dụng số điện thoại 0345108520 gọi cho chị Y và mạo danh là nhân viên của nhà xe Minh P gọi cho chị Y xác nhận đã nhận hàng. Do tin tưởng H đã gửi hàng nên chị Y tiếp tục chuyển khoản số tiền 9.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng Quân đội mà H đã cung cấp.

Sau khi không nhận được hàng, chị Y biết H chiếm đoạt tiền của mình nên đã nhiều lần nhắn tin yêu cầu H gửi tiền trả lại cho chị Y. Ngày 29-9-2022, Lê Thị B H chuyển khoản cho chị Y số tiền 2.000.000 đồng, sau đó cắt liên lạc với chị Y.

Lần thứ ba: Ngày 20-10-2022, H sử dụng tài khoản facebook “*N Trúc*” nhắn tin trao đổi với tài khoản facebook “*K Ny*” của chị Nguyễn Thị Xuân K, sinh năm 1991, nơi cư trú: 216 Nguyễn Tử Lực, phường 8, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. H gửi các hình ảnh, video quay vườn hoa cúc đã quay từ trước và gửi cho chị K xem và nói vườn ở Đạ Sar. Khi chị K yêu cầu vào vườn để được xem hoa thì H viện lý do đang ở nơi khác, không có mặt tại vườn. H thỏa thuận bán cho chị K 07 thùng hoa cúc với giá 11.270.000 đồng. Khi chị K xin số điện thoại của H thì H tự nghĩ ra số điện thoại 0784557875 để cung cấp cho chị K. Để chị K tin tưởng, H gửi video đang bốc các

thùng hoa cúc lên xe, do tin H đang chuyển hàng lên xe và sẽ gửi hàng theo thỏa thuận nên chị K chuyển khoản cho H số tiền 11.270.000 đồng vào tài khoản số 1031266064 của ngân hàng Vietcombank, chủ tài khoản H Văn Trường. Sau khi nhận được tiền, H đã cắt liên lạc với chị K và chiếm đoạt số tiền trên.

Tổng số tiền Lê Thị B H đã chiếm đoạt ở cả trong ba lần thực hiện hành vi nêu trên là: 39.960.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số: 87/Ctr-VKS ngày 14 tháng 3 năm 2023 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng đã truy tố Lê Thị B H về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lê Thị Bích H thừa nhận diễn biến vụ việc đúng như bản Cáo trạng và không thắc mắc, khiếu nại gì N dung bản Cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố bị cáo Lê Thị Bích H phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”. Áp dụng điểm khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Lê Thị B H từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Lời nói sau cùng: bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật hình sự, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan tiến hành tố tụng tại giai đoạn sơ thẩm đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, người bị hại là chị Trịnh Thị C, chị Nguyễn Thị Hải Y, chị Nguyễn Thị Xuân K, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh H Văn Trường vắng mặt. Xét việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên căn cứ Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người trên theo thủ tục chung.

[3] Đánh giá về hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận hành vi của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu; lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai bị hại, vật chứng, và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thẩm tra tại phiên tòa nên đủ cơ sở kết luận: Lợi dụng phương thức giao dịch mua bán hoa thông qua mạng xã hội và thanh toán qua tài khoản ngân hàng trong khoảng thời gian từ ngày 12-8-2022 đến ngày 20-10-2022 bị cáo đã sử dụng tài khoản ảo trên mạng xã hội để đăng bài viết trao đổi với những người có nhu cầu mua hoa, sau khi những người mua tin tưởng chuyển tiền cho bị cáo thông qua tài khoản thì bị cáo cắt đứt liên lạc, đồng thời chiếm đoạt tiền của bị

hại, cụ thể đã chiếm đoạt của chị Trịnh Thị C số tiền 6.690.000 đồng, chị Nguyễn Thị Y số tiền 22.000.000 đồng, chị Nguyễn Thị Xuân K số tiền 11.270.000 đồng. Tổng số tiền chiếm đoạt của 03 bị hại là 36.960.000 đồng. Xét thấy, bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rất rõ tài sản hợp pháp của cá được pháp luật bảo vệ nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi chiếm đoạt như nêu trên đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

[4] Đánh giá về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo phạm tội 03 lần, là tính tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g, khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo thành khẩn khai báo, đã tác động gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại nhằm khắc phục hậu quả và được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Đánh giá về hình phạt: Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Tính chất mức độ phạm tội tuy ít nghiêm trọng nhưng đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi phạm tội của bị cáo không những gây mất an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương mà còn gây mất niềm tin, ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động lao động, sản xuất của bà con nông dân và lưu thông hàng hóa thị trường. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trong thời gian đã bị Tòa án xét xử về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản tương tự, đang trong thời gian kháng cáo chờ xét xử phúc thẩm cho thấy thái độ xem thường kỷ cương, pháp luật nhà nước của bị cáo. Bị cáo đã bị xử phạt tù trong lần phạm tội trước, vì vậy trong vụ án này cần tiếp tục xử phạt tù để cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhằm không tiếp tục gây nguy hiểm cho xã hội, đảm bảo răn đe giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Về xử lý vật chứng: quá trình điều tra Công an thành phố Đ thu giữ và chuyển sang Chi cục thi hành án thành phố Đ theo biên bản giao nhận ngày 17-03-2023 những vật chứng gồm:

- 01 (Một) thẻ ngân hàng Quân Đội (MBBank) mang tên HOANG VAN T, số thẻ: 4089041033401472; 01 (Một) thẻ ngân hàng Ngoại thương Việt Nam mang tên HOANG VAN T, số thẻ: 0970438625379517012; 01 (Một) thẻ ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam mang tên HOANG VAN T; 01 (Một) điện thoại Iphone XS Max, số Series FFWXX4R6RPHJ, gắn sim liên lạc số 0784259692 (đã được niêm phong theo biên bản ngày 28-11-2022 của cơ quan CSĐT CATP. Đ); 01 (Một) chứng minh nhân dân mang tên H Văn Trường số 251169066 cấp ngày 28-6-2015 tại Công an tỉnh Lâm Đồng; 01 (Một) giấy phép lái xe mang tên H Văn Trường hạng B2, số 80.104870 do Cục cảnh sát giao thông cấp ngày 05-04-2021. Các vật chứng là giấy tờ tùy thân của anh H Văn Trường, là tài sản thuộc quyền sử

dụng của anh Hoàng Văn T khi bị cáo sử dụng làm công cụ, phương tiện phạm tội thì anh T không biết nên cần trả lại cho anh T.

Đối với: 01 (một) điện thoại Vsmart, màu đen; Model: V430A; số IMEI: 351726110174534 (đã bị vỡ màn hình, không còn hoạt động); 01 (một) ổ cứng hiệu WD, Loại HDD dung lượng 500GB; SỐ S/N: WXH1E43FMAV5 (đã bị hư hỏng, không còn hoạt động), quá trình điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

[7] Đánh giá về trách nhiệm dân sự: trong giai đoạn điều tra, bị cáo đã tác động gia đình bị cáo bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại và bị hại không yêu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết về trách nhiệm dân sự trong phần quyết định.

[8] Đánh giá về các vấn đề khác: Hoàng Văn T là bạn trai của H, quá trình điều tra xác định: T cho H mượn điện thoại di động và các tài khoản ngân hàng để H sử dụng vào việc mua bán hoa mà không biết việc H sử dụng vào việc thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản nên cơ quan điều tra không xử lý trách nhiệm đối với T là phù hợp.

[9] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội phạm và hình phạt: tuyên bố bị cáo Lê Thị Bích H phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

1.1. Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Thị Bích H **24 (Hai mươi bốn)** tháng tù.

1.2. Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình tổng hợp hình phạt với Bản án hình sự phúc thẩm số 35/2023/HS-PT ngày 08-3-2023 bị Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xử phạt bị cáo 03 năm tù, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 05 (Năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17-11-2022 được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 23-9-2021 đến ngày 10-12-2021.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

2.1. Trả lại cho anh Hoàng Văn T: 01 (Một) thẻ ngân hàng Quân Đội (MBBank) mang tên HOANG VAN T, số thẻ: 4089041033401472; 01 (Một) thẻ ngân hàng Ngoại thương Việt Nam mang tên HOANG VAN T, số thẻ: 0970438625379517012; 01 (Một) thẻ ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam mang tên HOANG VAN T; 01 (Một) điện thoại Iphone XS Max, số Series FFWXX4R6RPHJ, gắn sim liên lạc số 0784259692 (đã được niêm phong theo biên

bản ngày 28-11-2022 của cơ quan CSĐT CATP. Đ); 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên H Văn T số 251169066 cấp ngày 28-6-2015 tại Công an tỉnh Lâm Đồng; 01 (Một) giấy phép lái xe mang tên H Văn T hạng B2, số 80.104870 do Cục cảnh sát giao thông cấp ngày 05-04-2021.

2.2. Trả lại cho bị cáo Lê Thị Bích H: 01 (một) điện thoại Vsmart, màu đen; Model: V430A; số IMEI: 351726110174534 (đã bị vỡ màn hình, không còn hoạt động); 01 (một) ổ cứng hiệu WD, Loại HDD dung lượng 500GB; SỐ S/N: WXH1E43FMAV5 (đã bị hư hỏng, không còn hoạt động).

(Toàn bộ vật chứng được bàn giao theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 17-3-2023 giữa Công an thành phố Đ và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ)

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Lê Thị Bích H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Bị hại, người liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ/.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (2);
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND thành phố Đ;
- Công an thành phố Đ;
- Chi cục THADS thành phố Đ;
- Bị cáo;
- Dương sự;
- Bộ phận Thi hành án hình sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Công Hoàn